

Số: 130/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 464/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Võ Kiều M, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Kiều M đồng ý trả cho chị Trần Thị P số tiền nợ hụi tổng cộng là 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự thỏa thuận

Chị Trần Thị P tự nguyện chịu 825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 1.775.000đ mà chị P đã nộp theo biên lai thu số 0009975 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ tiền án phí, chị P được nhận lại 950.000đ.

Bà Võ Kiều M tự nguyện chịu 825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T